

Số: 06/KH-THCSTX

Thanh Xương, ngày 03 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14 /8/2024 của UBND huyện Điện Biên về việc Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện ĐB;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 11/8/2024 của UBND huyện Điện Biên về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị trường học do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc huyện Điện Biên năm 2024;

Văn bản số 1092/PGDĐT-THCS ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD-ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025;

2. Căn cứ kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Quy mô trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	TS	K6	K7	K8	K9	TS	K6	K7	K8	K9
2023-2024	15	5	4	3	3	516	163	145	123	118

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Chất lượng 2 mặt giáo dục

Đối với HS lớp 6,7,8 (học theo chương trình GD phổ thông 2018)

+ Kết quả rèn luyện:

Xếp loại	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng (431HS)	326	75,7	94	21,8	11	2,5	0	0

+ Kết quả học tập:

Xếp loại	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng (431HS)	104	24,1	156	36,2	150	34,8	21	4,9

Chất lượng giáo dục khối 9 (mô hình trường học mới):

+ *Phẩm chất*

Xếp loại	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng (118 HS)	112	94,9	6	5,1	0	0

+ Năng lực

Xếp loại	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng (118 HS)	21	17,8	97	82,2	0	

+ Học tập

Xếp loại	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Có ND chưa HT	
	SL	%	SL	%	SL	%
Tổng (118HS)	21	20,9	91	77,1	6	5,0

- Khối 9: HS tốt nghiệp $118/118 = 100\%$

- Tỷ lệ lên lớp sau KT lại của nhà trường $427/431$ là $99,3\%$

- Học sinh xuất sắc: $11/431$ đạt $2,6\%$;

- Học sinh giỏi 6,7,8 = $93/431$ đạt $31,6\%$;

- Học sinh giỏi lớp 9 = $21/118$ đạt $17,8\%$;

- HSTT lớp 9 = $43/118$ đạt $36,4\%$

- Học sinh TN THCS đỗ vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: 11 hs; chất lượng thi vào lớp 10 THPT xếp thứ 12 toàn tỉnh với 102 HS dự thi, điểm TB bài thi 5,12; xếp thứ 2 toàn huyện. HS học nghề: 16 HS ($13,6\%$)

b. Kết quả tham gia các cuộc thi của HS

- Thi KHKT: Cấp huyện đạt 1 giải nhất; 1 giải: ba; Thi cấp tỉnh đạt 1 giải Ba

- Thi hsg lớp 9: cấp huyện 32 giải (1 Nhất; 2 Nhì; 9 Ba; 20 KK)

+ Cấp tỉnh: 21 Giải (3 Nhì; 8 Ba; 10 KK)

- Thi IOE:

+ Cấp huyện đạt : 28 Giải (3 Nhất; 4 Nhì, 7 Ba; 14 KK)

+ Cấp Tỉnh: đạt 23 giải : 3 Nhì; 3 Ba; 17 KK

- Thi HSG 6,7,8 đạt 80 giải

+ Lớp 8: đạt 45 giải (2 Nhất, 5 Nhì; 13 Ba; 25 KK)

+ Lớp 7: đạt 15 giải (1 Nhì, 1 Ba; 13 KK)

- + Lớp 6 : đạt 20 giải (2 nhì; 5 Ba; 13 KK)
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên: Tham gia thi cấp huyện 4 sản phẩm (đạt giải 2A; 1B; 1KK),
- Thi HKPD huyện học sinh đạt 43 giải; 12 nhất; 11 nhì; 20 Ba
- + Tham gia thi HKPD cấp tỉnh đạt 24 giải: 8 Vàng, 10 Bạc, 6 đồng
- Thi *Âm vang Điện Biên* đạt giải Nhì, Thi *Em yêu biển đảo* đạt 1 Nhì, 7 KK

2.3. Chất lượng đội ngũ

TS	BGH	GV	NV	Ths	ĐH	CĐ	TC LL CT	GVG cấp tỉnh	GVG cấp H	GVG cấp trường	Chuẩn NNGV		XL CC, VC theo NĐ 90	
											T	K-Đ	XS	T-HT
35	2	29	4	1	31	3	3	11	12	26	11	20	9	22

2.3.1. Xếp loại Cán bộ quản lý

Năm học	TS	Trình độ đào tạo			Chuẩn HT, PHT		
		Th sĩ	ĐH	CĐ	T	K	Đ
2023-2024	2	1	1		1	1	

2.3.2. Xếp loại giáo viên, nhân viên

Năm học	TS	Trình độ chuyên môn (GVĐG các cấp)			Trình độ đào tạo			Xếp loại viên chức GV, NV		
		Trường	Huyện	Tỉnh	ĐH	CĐ	TC	HTXS NV	HTTNV	HTNV
2023-2024	33	26	12	11	30			9	21	1

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Đảng và Nhà nước có chủ trương cụ thể về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT) và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

Điều kiện kinh tế - xã hội của xã Thanh Xương có nhiều thay đổi, đời sống của nhân dân các dân tộc được nâng lên tạo điều kiện thúc đẩy phát triển giáo dục theo hướng xã hội hóa. Các chế độ chính sách hỗ trợ học sinh của Nhà nước tiếp

tục được thực hiện, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo thuận lợi trong quá trình huy động và duy trì số lượng học sinh ở cấp THCS.

Cán bộ quản lý nhà trường tích cực, chủ động tham mưu các giải pháp chỉ đạo phát triển giáo dục phù hợp với địa phương. Đội ngũ nhà giáo tiếp tục được đào tạo nâng cao trình độ, tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng tăng cường năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

1.2. Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức, tài chính... còn bất cập.

Những hiện tượng tiêu cực của xã hội dễ dàng được phổ biến qua mạng internet đã có tác động xấu đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm luôn dẫn đầu trong toàn huyện; nhiều năm liền được công nhận Tập thể lao động xuất sắc, UBND tỉnh Điện Biên tặng cờ thi đua; là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, trong xã và các vùng lân cận.

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành thí nghiệm đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...) trường đạt chuẩn quốc gia năm 2005

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số CB,GV,NV: 34 người, trong đó CBQL: 01; GV: 29; NV: 4. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn trong đó: Thạc sĩ: 1, ĐH 29.

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường đều được tham gia tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tất cả CB,GV,NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

Trường tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, các Ban, Ngành, Đoàn thể của địa phương, tạo được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với Ban

đại diện cha mẹ học sinh.

d) Học sinh

Tổng số học sinh 570 em/ 15 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Một số phòng học bộ môn (phòng Công nghệ, phòng Vật lý) trang bị chưa đầy đủ và đồng bộ, phòng tiếng Anh thiết bị dạy và học đã xuống cấp. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

b) Đội ngũ giáo viên

Thừa thiếu cục bộ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa đồng đều, một vài giáo viên có tâm lý ngại thay đổi, đặc biệt là thay đổi kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, còn lúng túng trong đổi mới phương pháp dạy học, chưa khai thác tối đa nguồn lực CNTT.

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều, năng lực giao tiếp còn thiếu, năng tự học chưa tốt, nhiều em chưa có động cơ học tập, phương pháp học tập còn thụ động.

Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

Bên cạnh đó là sự ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường đã và đang tác động hàng ngày đến các em. Điều này sẽ gây khó khăn lớn cho các nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo yêu cầu của đổi mới giáo dục.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với các khối lớp theo quy định, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

Tiếp tục rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng

- Trường 15 lớp 570 học sinh, duy trì đến cuối năm: $570/570 = 100\%$
- Số lớp học thêm: 15 lớp. Tổng số HS tham gia học thêm: 570 học sinh.

2.2. Chất lượng giáo dục

a. Đối với học sinh

- Kết quả rèn luyện: Phần đầu 100% HS xếp loại Đạt trở lên trong đó HS xếp loại Tốt 75% trở lên; Không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Học tập: xếp loại Khá, Tốt từ 50 - 60%; Đạt 40 – 50%

* Cháu ngoan Bác Hồ cấp Liên đội: 75% trở lên, Trong đó Cấp huyện 45% trở lên

* Danh hiệu Lớp đạt lớp Tiên tiến: $13/15 = 86.6\%$ (trong đó lớp Xuất sắc 5 lớp)

* Chuyển lớp: 99% trở lên

* Xếp loại thi đua: HS xuất sắc 3% trở lên; HSG từ 30% trở lên;

- Tỷ lệ học sinh TN THCS đạt: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, phần đầu có từ 15-18 hs đổ vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, DTNT; tỷ lệ học sinh sau TN THCS học tiếp THPT, học nghề đạt tỷ lệ trên 90%. Chất lượng đại trà thi vào lớp 10 THPT đứng top 10 toàn tỉnh (Điểm TB bài thi 5,5 trở lên), đứng thứ 1 toàn huyện.

* Thi HS giỏi phần đầu đạt giải cao: Học sinh giỏi cấp huyện đạt tỷ lệ trên 70 % so với số học sinh tham gia dự thi, cấp tỉnh đạt trên 80% so với số học sinh tham gia

dự thi; tiếp tục giữ vững vị trí thứ nhất toàn huyện về tỉ lệ đỗ HSG cấp huyện, cấp tỉnh;

- HSG lớp 9: Cấp trường 44 giải; cấp huyện 34 – 36 giải, cấp tỉnh 27 - 29 giải.
- HS thi Olympic lớp 6, 7,8
- + Khối lớp 6,7 số HS đạt giải bằng 2/3 số HS dự thi (Mỗi khối đạt 15 đến 20 giải)
- + Khối lớp 8 đạt HSG cấp trường 45; cấp huyện từ 40 đến 45 giải.
- Có 1 dự án nghiên cứu khoa học của hs tham gia dự thi cấp huyện đạt từ giải Nhì trở lên, 01 dự án được chọn thi cấp tỉnh; (Tổ KHXX hướng dẫn thực hiện)
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện ít nhất 2 sản phẩm được giải (Tổ KHXX hướng dẫn)
- 100% HS được chú trọng trong việc rèn luyện thể lực tại các giờ thể dục chính khóa, ngoại khóa và bồi dưỡng hs năng khiếu.

b. Đối với cán bộ, giáo viên:

100% CBGV nghiêm túc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, luật ATGT đường bộ, Nội quy cơ quan, Quy chế chuyên môn, Quy định trường học an toàn; Quy tắc ứng xử,

Số đảng viên 25 đ/c: Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 100% (ĐV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15 - 20% tổng số ĐV hoàn thành tốt nhiệm vụ)

- GV dạy giỏi cấp trường: 26, cấp Huyện: 12 đ/c, cấp tỉnh 10 đ/c
- Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: xếp loại Tốt 1/1 = 100%
- Xếp loại Chuẩn NN giáo viên THCS: 100% xếp loại khá trở lên trong đó:
 - + Tốt 12/29 GV= 41,3%;
 - + Khá 17/29= 58,7 %
- Xếp loại Viên chức 100% xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó:
 - + HT, Phó HT xếp loại Xuất sắc
 - + Viên chức là GV, NV: Xuất sắc 20%%; Tốt 80%

c. Công tác phổ cập

- Huy động 100% số trẻ hoàn thành chương trình TH vào học lớp 6 .
- Duy trì số lượng học sinh toàn trường đến cuối năm đạt 100%.
- Tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS: 95 % trở lên; Duy trì tốt đạt chuẩn phổ cập GD THCS cấp độ III
- Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường học: từ 11 đến 14 tuổi: 98,7% trở lên.

d. Công tác Đội thiếu niên, phong trào

- Thực hiện tốt các nội dung theo Kế hoạch hội đồng Đội huyện đề ra đơn đốc đội viên thực hiện tốt các hoạt động phong trào.
- Hội khỏe phù đổng cấp huyện đạt giải Ba trở lên.
- Đạt giải cao trong các hoạt động TDTT, tham gia giải truyền thống của ngành: cầu lông, bóng chuyền, giao lưu thể thao của HS.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

Thực hiện 35 tuần thực học, trong đó:

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 06/9/2024, kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025.
- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): bắt đầu từ ngày 16/01/2025, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2024.

2. Kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục

2.1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	Giáo dục công dân	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
6	Khoa học tự nhiên	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Công nghệ	35	18	17	35	18	17	52	18	34	52	35	17
8	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc													

11	HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	ND GD của địa phương	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015	522	493	1015	522	493	1032	522	510	1032	510	493
Số tiết học tr.bình/tuần		29	29	29	29	29	29	29.5	29	30	29.5	30	29

2.2. Chương trình tăng cường, mở rộng

a. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Thời gian	Nội dung bồi dưỡng	Phân công thực hiện	Số tiết quy định	Số tiết thực hiện
Tháng 9,10,11/2024	Bồi dưỡng HS thi HSG cấp huyện các môn văn hóa lớp 9	Các tổ chuyên môn	6 tiết/tuần/môn	10 tuần
Tháng 1,2,3,4/2025	Bồi dưỡng HS thi HSG cấp huyện các môn văn hóa lớp 6,7,8	Các tổ chuyên môn	6 tiết/tuần/môn	10 tuần

b. Phụ đạo học sinh yếu, kém

* Đối với các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh, KHTN.

- Mỗi giáo viên thực hiện phụ đạo ít nhất 02 tiết/1 buổi/tuần và 2 buổi/1 học kỳ theo kế hoạch phụ đạo của nhà trường

– Thời gian tổ chức phụ đạo tập trung:

+ HKI: từ 16/11/2024 đến 20/12/2024;

+ HKII từ 05/04/2025 đến hết 10/05/2025

* Đối với các môn Lịch sử & Địa lí, Công nghệ, GDCD...

Căn cứ vào kết quả học tập của học sinh qua từng đợt báo điểm, GVBM có thể lập danh sách học sinh yếu, kém để xây dựng kế hoạch truy bài và củng cố kiến thức cho học sinh ngay trong giờ dạy.

c. Chương trình dạy học các chủ đề giáo dục STEM

Xây dựng và thực hiện được ít nhất 02 bài học STEM trong chương trình chính khóa.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, gắn kết cộng đồng: Tổ chức được ít nhất 01 hoạt động/năm học về trải nghiệm STEM, gắn kết cộng đồng.

d. Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

2.3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề như:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường: sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường, ...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo (Tiến hành quyên góp ủng hộ các bạn nghèo trong trường bằng hiện vật và bằng tiền để các bạn có sách vở, quần áo ấm đến trường - Thực hiện ngay đầu năm và các thời điểm trong năm học), tìm hiểu về Đảng, Đoàn, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, ... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

b) Câu lạc bộ

Đội thiếu niên thành lập "Đội tuyên truyền măng non"

Xây dựng câu lạc bộ xanh: Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh bảo vệ môi trường

Câu lạc bộ Văn hóa- thể thao: Xây dựng đội văn nghệ xung kích của nhà trường, câu lạc bộ mỹ thuật; câu lạc bộ thể thao (thành lập đội bóng chuyền, cầu mây, cờ vua, bóng bàn, bóng rổ...)

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

* Kế hoạch giáo dục nhà trường thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục; lưu ý việc xây dựng phân phối chương trình môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường theo Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Môn Lịch sử và Địa lý: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Môn Nghệ thuật: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên dạy môn Âm nhạc và Mĩ thuật.

- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn, được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động, thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân công cụ thể người thực hiện để làm cơ sở tính toán định mức giờ dạy của từng giáo viên.

- Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/ bài học có nội dung phù hợp với kế hoạch dạy học. Dạy vào các tuần chẵn 2 tiết cùng với môn Giáo dục thể chất trái buổi.

* Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng

giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/ hoạt động giáo dục theo hướng dẫn; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

* Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của từng đơn vị.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng các kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các chuyên đề nâng cao hiệu quả giáo dục; dự giờ để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm; tổ chức hội nghị chuyên môn cấp tổ, cấp trường để nâng cao hiệu quả giáo dục.

* Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

* Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; củng cố và thành lập ít nhất 03 Câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh; bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá của nhân loại; tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

* Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của cấp trên theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dạy học và quản trị nhà trường.

* Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

* Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong huyện để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

* Đánh giá thường xuyên Gồm các hình thức đánh giá theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Nội dung giáo dục của địa phương; hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số đối các môn Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Anh văn); KHTN; Lịch sử và Địa lý; GDCD; Công nghệ; Tin học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ trên giấy kết hợp với hình thức tự luận, khuyến khích kiểm tra giữa kỳ trên máy tính phần trắc nghiệm khách quan. Nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kỳ, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ văn). Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

* Đánh giá định kỳ

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra; ra đề (xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề, đề kiểm tra); chấm bài

kiểm tra; đánh giá đề (thông qua kết quả kiểm tra); giải pháp nâng cao hiệu quả việc kiểm tra, đánh giá).

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kỳ khoa học, không gây áp lực cho học sinh.

- Đối với kiểm tra giữa kỳ: Vào tuần 8, 9 và tuần 26, 27. Thực hiện nghiêm túc việc ra đề bám vào yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, được hạ mức độ nhưng không được nâng mức độ.

- Đối với kiểm tra cuối kỳ: Thực hiện vào tuần 18, 19 và tuần 34, 35. Thực hiện nghiêm túc việc ra đề bám vào yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, được hạ mức độ nhưng không được nâng mức độ. Đề cuối kỳ thì dung lượng kiến thức học sau được kiểm tra nhiều hơn, khoảng 70%, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích 15 đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

1.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10

1.4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

* Đối với Ban giám hiệu:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

- Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Bảng phân công giáo viên tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6,7,8,9 năm học 2024-2025

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	9	Nguyễn Thị Nhẫn
2	KHTN	9	Trần Thị Mai, Phạm Thị Vân Ngọc, Vũ Hải Yến
3	Ngữ Văn	9	Đỗ Thùy Giang
4	Lịch sử - Địa lý	9	Nguyễn Thị Hà, Vũ Việt Kiều
5	Ngoại ngữ	7,9	Lưu Hải Lý
6	Toán	8	Ngô Thị Mơ
7	KHTN	8	Hoàng Thanh Thủy, Trần Thị Vui, Vũ Hải Yến
8	Ngữ Văn	8	Đặng Thị Thanh Nga
9	Lịch sử - Địa lý	8	Quảng Thị Hòa, Phạm Thị Vân
10	Ngoại ngữ	6,8	Vũ Văn Vinh
11	Toán	7	Đinh Trang Nhung
12	Ngữ Văn	7	Nguyễn Mai Hương
13	Toán	6	Mai Thị Hương
14	Ngữ Văn	6	Lương Thu Trang

* Đối với tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

* Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Soạn giáo án bồi dưỡng. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chi tiêu đề ra.

1.4.2. Phụ đạo học sinh yếu

Căn cứ vào chất lượng học sinh qua theo dõi của giáo viên trong năm học. Kết quả kiểm tra các bài KT định kỳ, bài KT thường xuyên, nhu cầu học của học sinh. Nhà trường yêu cầu giáo viên dạy ở tất cả các bộ môn tổ chức phụ đạo cho

HS. Cho học sinh đăng ký học phụ đạo, huy động HS tham gia phụ đạo đầy đủ nhất là HS yếu, kém.

Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

** Ban giám hiệu:*

– Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.
– Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp theo tình hình thực tế.

** Tổ trưởng chuyên môn:*

- Chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về quản lý tổ viên về công tác phụ đạo.

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo bộ môn. Phân công giảng dạy và theo dõi việc thực hiện kế hoạch của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

– Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

** Giáo viên bộ môn:*

– Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch phụ đạo đã được thống nhất ở tổ chuyên môn và kế hoạch của nhà trường. Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ, giúp các em đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

– Trong quá trình phụ đạo cần lưu ý nắm bắt được đối tượng, năng lực nhận thức, phát hiện hổng về kiến thức, chưa có phương pháp học tập môn học, thống nhất về nội dung giảng dạy giữa chính khóa, phụ đạo, và tự học, sử dụng các hình thức tổ chức học tập, phát huy ưu thế học nhóm trong đó chú trọng sự tương trợ giữa học sinh học khá dành cho học sinh học yếu nhằm nâng cao hiệu quả tiết học, không khí học tập sôi nổi, học sinh học tập tích cực.

– Thông báo thường xuyên về tình hình phân đầu, học tập của học sinh cho GVCN để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo.

– Những học sinh có kết quả kiểm tra Yếu, Kém giáo viên sắp xếp thời gian bồi dưỡng kịp thời ngoài số tiết đã phân công theo quy định ngay sau thời điểm có kết quả kiểm tra tháng 9+10 (HKI) và tháng 01+02 (HKII), bố trí kiểm định lại kết quả học tập của học sinh nhằm giảm tỉ lệ lưu ban và bỏ học.

** Giáo viên chủ nhiệm:*

– Phối hợp với giáo viên bộ môn quản lý, đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo theo lịch của nhà trường.

– Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp, động viên các em tham gia học tập đầy đủ.

1.4.3. Ôn tập cho học sinh thi tuyển vào lớp 10

- Xây dựng kế hoạch dạy ôn tập cho học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 ngay sau khi học phụ huynh học sinh khối 9 đầu năm học, chú ý đến các nội dung như: Hình thức ôn tập; thời gian; phân công giáo viên dạy; phân công biên soạn nội dung ôn tập; kiểm tra đánh giá chất lượng ôn tập; kiểm tra, giám sát của BGH, tổ trưởng chuyên môn.

1.5. Tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi

* Đối với giáo viên

- Tham gia hội thi Giáo viên giỏi cấp trường (tháng 10).

- Thi Giáo viên giỏi cấp huyện.

- Thi các cuộc thi do cấp trên phát động và tổ chức theo kế hoạch riêng.

* Đối với học sinh

- Thi chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn Toán; Ngữ văn; Anh văn; KHTN; Lịch sử và Địa lý; Tin học cấp trường (tháng 10); cấp huyện (tháng 11).

- Thi trưng bày sản phẩm STEM cấp trường (tháng 1); cấp huyện (tháng 3).

- Khảo sát học sinh giỏi lớp 6,7 môn Toán; Ngữ văn; Anh văn cấp trường (tháng 3); cấp huyện (tháng 4).

- Khảo sát học sinh giỏi lớp 8 các môn Toán; Ngữ văn; Anh văn; KHTN; Lịch sử và Địa lý; Tin học cấp trường (tháng 2); cấp huyện (tháng 4).

- Thi các nội dung thể thao (tháng 12 và tháng 1). - Thi vẽ tranh cấp trường (tháng 12), cấp huyện (tháng 3).

- Khuyến khích học sinh tự nguyện tham gia đấu trường vioedu.

- Tham gia các cuộc thi khác có hiệu quả thiết thực do cấp trên tổ chức.

- Thi tuyển sinh vào lớp 10.

1.6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình

giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

1.7. Công tác tư vấn cho học sinh.

- Thành lập Tổ Tư vấn, hỗ trợ học sinh của nhà trường; quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, chỉ đạo và xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tổ chức khảo sát, xây dựng dữ liệu tâm lý ban đầu đối với học sinh đầu cấp học; phân loại, theo dõi, cập nhật thường xuyên đặc điểm, diễn biến tâm lý của học sinh.

- Xây dựng các chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh và bố trí thành các bài giảng riêng hoặc lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn về các chủ đề liên quan đến nội dung cần tư vấn cho học sinh.

- Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh.

- Tư vấn, tham vấn riêng, tư vấn nhóm, trực tiếp tại phòng tư vấn; tư vấn trực tuyến qua mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, email, mạng xã hội, điện thoại và các phương tiện thông tin truyền thông khác.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Sơ kết, tổng kết, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo định kỳ từng năm học.

1.8. Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh

Thực hiện giảng dạy nội dung, bài giảng lồng ghép cụ thể trong Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở; giáo viên được mở rộng bài và nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, thời điểm lồng ghép phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ các nội dung, đạt hiệu quả. Đối với Chương trình mới lớp 6,7,8,9, từng thời điểm, giáo viên nên chủ động nghiên cứu đề xuất bài, nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp với lứa tuổi học sinh.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Tiếp tục kêu gọi nguồn lực đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện tốt việc tham mưu tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định hướng số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn học sinh.

c) Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định. Phối hợp với các Nhà xuất bản, các đơn vị có liên quan tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

d) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để có thể tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/ tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên khai thác, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà trường, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

+ Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Trong đó các hoạt động giáo dục

được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

+ Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra.

+ Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chỉ đạo tốt việc dạy ôn tập, bổ sung kiến thức để học sinh tham gia thi tuyển sinh vào lớp 10 đạt kết quả. Nhà trường tổ chức nghiêm túc các hội thi, cuộc thi cấp trường và chọn lựa đối tượng tham gia dự thi cấp huyện một cách công bằng, đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả; tránh hình thức, tạo áp lực không đáng có đối với giáo viên, học sinh.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới giáo dục, tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa, tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo g những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về Giáo dục Đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra như công tác triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung

học cơ sở theo văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường THCS.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định. Xây dựng bảng điểm thi đua khoa học, toàn diện, hiệu lực, hiệu quả.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

a) Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều 9 Điều lệ nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ nhà trường.

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ nhà trường. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ nhà trường.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. - Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng.

b) Đối với Phó Hiệu trưởng

- Điều hành công việc được Hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng.

c) Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

* Công đoàn: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động. Triển khai hiệu quả các chương trình, phong trào thi đua. Phối hợp tốt với chính quyền đồng cấp. Đổi mới nội dung, tổ chức hoạt động công đoàn. Công tác thu chi và quản lý ngân sách công đoàn.

* Liên đội: Đội viên Thực hiện Điều lệ, Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Chương trình Rèn luyện đội viên. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

d) Đối với tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm - hướng nghiệp.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

đ) Đối với tổng phụ trách Đội

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trong năm học.
- Quản lý nề nếp học sinh, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng bộ tiêu chí thi đua học sinh.

e) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6789 và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo môn học, giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học.
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

f) Đối với nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.
- Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.
- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.
- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Chủ động tham mưu tích cực với chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các em cựu học sinh nhiều niên khoá để kêu gọi ủng hộ và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo kế hoạch đề ra.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, rà soát, điều chỉnh

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện quy chế chuyên môn,...
- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh, ...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.

- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ mới phát sinh với Hiệu trưởng nhà trường.

- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, đề nghị CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có vấn đề nảy sinh cần báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- Giáo viên, nhân viên, học sinh (để thực hiện);
- Lưu: VT

P. HIỆU TRƯỞNG

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

T.M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Hảo

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 20:58 01/10/2024
bởi Lê Thị Bích Hào (thcs thanh xuong_haolb) – Trường THCS Thanh Xương